

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1./ Bà Phan Thị Thiệu.

2./ Ông Nguyễn Hồng Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H Di Lăng A, sinh năm 1992- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Buôn J, xã E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Y Đhing N, sinh năm 1985- Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn M, xã E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà H Di Lăng A trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, C tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 15/02/2019. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyên vọng của bà H Di L Arul xin được ly hôn với ông Y Đhing N.

Về con chung: không có con chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y Đhing N, tuy nhiên, ông Y Đhing N đều vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắc Lắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H Di Lãng A được ly hôn với ông Y Đhing N.

Về con chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H Di Lãng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà H Di Lãng A đề ngày 20/10/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắc Lắc xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn*”, tại thời điểm bà H Di Lãng A làm đơn khởi kiện, bị

đơn ông Y Đhing N cư trú tại Buôn M, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Y Đhing N vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Y Đhing N. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Y Đhing N vắng mặt không có lý do, bà H Di Lăng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 15/02/2019 tại xã E. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N, vì vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản buôn hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N đã sống ly thân không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng bà H Di Lăng A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Còn ông Y Đhing N mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không lên tòa trình bày ý kiến.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *“Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”*

Xét thấy, bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà H Di Lăng A, cho bà H Di Lăng A được ly hôn với ông Y Đhing N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N không có con chung nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H Di Lăng A không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà H Di Lăng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H Di Lăng A được ly hôn với ông Y Đhing N.

Về con chung: Bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N không có con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H Di Lăng A và ông Y Đhing N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà H Di Lăng A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003145 ngày 23/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà H Di Lăng A, bị đơn ông Y Đhing N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ktur;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

